

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định về quản lý các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02/8/2004 của Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 73/2012/NĐ - CP ngày 26/09/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định 124/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 sửa đổi Khoản 6 Điều 31 Nghị định 73/2012/NĐ-CP ngày 26/09/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 26/08/2014 của Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và thuế đối với hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 08/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN ngày 28/5/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định Quản lý hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học-Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị và cán bộ, giảng viên và sinh viên đang công tác và học tập tại Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban HTQT-ĐHTN (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3 (để th/h);
- Đăng website;
- Lưu VT, HTQT



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Trần Quang Huy

**QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI
NƯỚC NGOÀI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH
DOANH – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 378/QĐ-ĐHKT&QTKD ngày 23/4/2018 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này nhằm quy định tổ chức thực hiện các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh ở các bậc Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ và các chương trình liên kết đào tạo ngắn hạn với cơ sở giáo dục nước ngoài theo Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN ngày 28/5/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định Quản lý hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân thuộc Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

3. Những nội dung khác liên quan đến liên kết đào tạo với nước ngoài không được quy định trong Quy định này sẽ áp dụng theo Nghị định số 73/2012/NĐ-CP/2012/NĐ-CP ký ngày 26/09/2012 của Thủ tướng Chính Phủ và Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN ngày 28/5/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên.

4. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh xem xét và phê duyệt riêng.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Liên kết đào tạo với nước ngoài (sau đây viết tắt là LKĐTVNN): là hình thức hợp tác giữa Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và cơ sở giáo dục nước ngoài nhằm thực hiện chương trình đào tạo để cấp văn bằng hoặc chứng chỉ của cơ sở giáo dục nước ngoài (CSGDNN), của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh hoặc hai bên cấp riêng theo quy định của từng bên mà không thành lập pháp nhân.

2. Cơ sở giáo dục nước ngoài: CSGDNN đối tác của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh trong lĩnh vực LKĐTVNN là cơ sở giáo dục đại học, sau đại học được thành lập và đang hoạt động hợp pháp ở nước ngoài và (hoặc) ở Việt Nam đáp ứng đầy đủ những yêu cầu sau:

a. Được cơ quan, tổ chức kiểm định về chất lượng hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho phép thực hiện LKĐTVNN với Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh

b. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị trong Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thực hiện các hoạt động quan hệ quốc tế với các CSGDNN có uy tín và phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường. Chủ động đề xuất hoặc trình đề xuất của các đơn vị trong Trường lên Hiệu trưởng đề nghị xem xét, ký MOU, MOA hoặc Hợp đồng LKĐTVNN với các CSGDNN đối tác;

c. Phối hợp với các đơn vị trong Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thực hiện các hoạt động quan hệ quốc tế với các CSGDNN đối tác như bồi dưỡng, trao đổi giảng viên và sinh viên; tổ chức hợp tác NCKH, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, giao lưu học thuật; liên kết thư viện, trao đổi kinh nghiệm, thông tin, tài liệu, ấn phẩm khoa học; tham gia các tổ chức khoa học, nghề nghiệp quốc tế liên quan đến chương trình LKĐTVNN;

d. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của Nhà nước và Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh đối với các chương trình LKĐTVNN;

2. Trung tâm Hợp tác Quốc tế về Đào tạo và Du học (ICCTS)

ICCTS được giao là Đơn vị thực hiện trong LKĐTVNN tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và có các nhiệm vụ sau:

a. Tổ chức đàm phán, xây dựng, thực hiện các quy trình đề nghị phê duyệt, gia hạn Đề án LKĐTVNN theo đúng quy định của Nhà nước và Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

b. Tổ chức thực hiện theo quy định của Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án LKĐTVNN;

c. Hàng năm chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép/gia hạn, dự trù kinh phí tổ chức thẩm định các chương trình LKĐTVNN trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch và kinh phí cho hoạt động thẩm định các chương trình LKĐTVNN;

d. Quản lý các chương trình của các Đề án LKĐTVNN đã được phê duyệt và được giao cho đơn vị quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

e. Công khai các thông tin liên quan đến chương trình LKĐTVNN trên trang thông tin điện tử của Trường và chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin công khai này;

f. Phối hợp với Phòng Kế hoạch – Tài chính hoàn thành các thủ tục thanh toán các khoản thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giảng viên và người lao động theo hợp đồng đã ký kết và hoàn thành thủ tục thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác;

3. Các đơn vị liên quan

Các đơn vị liên quan có trách nhiệm như sau:

3.5. Phòng Đào tạo

- a. Phối hợp quản lý đào tạo và tuyển sinh của các chương trình LKĐTVNN;
- b. Đóng góp ý kiến về các vấn đề liên quan tới chương trình đào tạo và nội dung giảng dạy, kết cấu chương trình, quy mô đào tạo, đối tượng tuyển sinh của chương trình đào tạo trong các hồ sơ đề nghị của lĩnh vực LKĐTVNN;
- c. Cung cấp các thông tin, đánh giá về việc quản lý đào tạo và tuyển sinh của các chương trình LKĐTVNN.

3.6. Phòng Thanh tra – Pháp chế

- a. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất các hoạt động của chương trình LKĐTVNN;
- b. Đóng góp ý kiến về tính pháp lý của các vấn đề liên quan tới chương trình LKĐTVNN;
- c. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và tham mưu cho Hiệu trưởng việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Nhà trường liên quan đến các chương trình LKĐTVNN.

3.7. Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên

- a. Đóng góp các ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác sinh viên, học viên của các chương trình LKĐTVNN;
- b. Phối hợp công tác quản lý sinh viên, học viên và chủ trì, phối hợp và tham mưu cho Hiệu trưởng giải quyết các vụ liên quan đến sinh viên, học viên của các chương trình LKĐTVNN;
- c. Cung cấp thông tin và phối hợp việc sắp xếp lưu trú, đảm bảo điều kiện vệ sinh, sinh hoạt trong khu nội trú, an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên, học viên của các chương trình LKĐTVNN.

3.8. Các Khoa chuyên môn liên quan đến chương trình LKĐTVNN

- a. Đóng góp ý kiến về chuyên môn như xây dựng chương trình, biên soạn đề cương môn học, phát triển tư liệu dạy học cho các chương trình LKĐTVNN;
- b. Phân công giảng viên đủ tiêu chuẩn tham gia giảng dạy cho các chương trình LKĐTVNN;
- c. Phối hợp với ICCTS triển khai các hoạt động chuyên môn cho các chương trình LKĐTVNN như tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

CHƯƠNG II

XÂY DỰNG ĐỀ ÁN LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

Điều 4: Biên bản thỏa thuận khung về hợp tác

1. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thông qua Phòng KH-

k. Các tài liệu, văn bản chứng minh quá trình hợp tác quốc tế, trao đổi, thống nhất ban đầu giữa các bên về Hợp đồng liên kết đào tạo dự kiến.

Điều 6: Hợp đồng liên kết đào tạo

Hợp đồng liên kết đào tạo là hợp đồng giữa Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh với CSGDNN về việc hợp tác thực hiện chương trình LKĐTVNN. Hợp đồng LKĐTVNN thực hiện theo Mẫu số 03/HĐLK được quy định trong Quyết định 688/QĐ-ĐHTN.

Điều 7. Đề án liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Đề án LKĐTVNN hợp lệ là đề án do ICCTS và CSGDNN cùng xây dựng và Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và CSGDNN cùng ký kết. Đề án hợp lệ cần có các nội dung đúng theo Hợp đồng liên kết đào tạo và tuân thủ các quy định của Nhà nước và của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

2. Đề án LKĐTVNN của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh cần có các nội dung cơ bản sau:

- a. Sự cần thiết của chương trình LKĐTVNN;
- b. Mục tiêu của chương trình LKĐTVNN;
- c. Thông tin về CSGDNN cùng liên kết đào tạo (theo quy định tại Mục 2, Điều 2 của Quy định này);
- d. Thời hạn LKĐTVNN (tuân thủ theo Điều 9 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Điều 11 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- e. Ngành/chuyên ngành và trình độ đào tạo (tuân thủ theo Mục 2 Điều 7 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Điều 3 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- f. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị (tuân thủ theo Điều 11 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- g. Chương trình, cấu trúc và nội dung giảng dạy (tuân thủ theo Mục 1 Điều 12 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Mục a Điều 6 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- h. Quy mô đào tạo (tuân thủ theo Mục 2 Điều 12 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Khoản b Điều 6 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- i. Danh sách giảng viên dự kiến và lý lịch cá nhân (tuân thủ theo Mục 2, 3, 4 Điều 10 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP);
- j. Đối tượng, hình thức và tiêu chí tuyển sinh (tuân thủ theo Điều 13 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Điều 6 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- k. Mức học phí, lệ phí, hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có);
- l. Hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá (tuân thủ theo Mục 1 Điều 8 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Mục 1, 2 Điều 8 của của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- m. Văn bằng, chứng chỉ sẽ được cấp, tính tương đương của văn bằng nước ngoài

6. ICCTS trình Dự thảo Hợp đồng liên kết đào tạo với Hiệu trưởng để xem xét, ký kết.

CHƯƠNG III

THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

Điều 9. Thẩm định cấp trường Đề án LKĐTVNN

1. ICCTS trình hồ sơ Đề án chương trình LKĐTVNN tới Hiệu trưởng kèm theo công văn đề Hiệu trưởng ký lấy ý kiến Phòng KH-CN&HTQT và các đơn vị liên quan thẩm định sơ bộ Đề án LKĐTVNN.

2. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đề án, Phòng KH-CN&HTQT và các đơn vị liên quan thẩm định sơ bộ hồ sơ Đề án theo đúng quy định của Nhà nước, quy định của Đại học Thái Nguyên và quy định của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản cho ICCTS.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo thẩm định sơ bộ Đề án LKĐTVNN, ICCTS lập báo cáo tổng hợp thẩm định hồ sơ Đề án LKĐTVNN gửi Hiệu trưởng. Căn cứ báo cáo tổng hợp thẩm định sơ bộ Đề án LKĐTVNN của ICCTS, Hiệu trưởng quyết định việc thẩm định chi tiết hồ sơ Đề án LKĐTVNN thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường hoặc yêu cầu ICCTS sửa đổi, bổ sung, cung cấp thêm thông tin, giải trình.

4. Trong trường hợp Hiệu trưởng quyết định việc thẩm định chi tiết hồ sơ Đề án LKĐTVNN thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo họp để thẩm định và ra kết luận về tính pháp lý, khả thi và hoàn chỉnh của Đề án. Nếu cần thiết, Hội đồng Khoa học và Đào tạo có thể yêu cầu ICCTS sửa đổi, bổ sung, giải trình hồ sơ Đề án.

5. Nếu Hội đồng Khoa học và Đào tạo đồng ý thông qua Đề án hoặc Đề án đã hoàn chỉnh sau quá trình thẩm định sơ bộ, ICCTS làm tờ trình kèm theo dự thảo Công văn đề nghị Đại học Thái Nguyên phê duyệt Đề án LKĐTVNN để Hiệu trưởng ký văn bản. Nếu Hội đồng Khoa học và Đào tạo không đồng ý thông qua Đề án, biên bản của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ghi rõ không thông qua và lý do làm căn cứ để Hiệu trưởng ký văn bản không thông qua Đề án.

CHƯƠNG IV

GIA HẠN ĐỀ ÁN LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

Điều 10. Thời gian và điều kiện gia hạn Đề án LKĐTVNN

1. Việc gia hạn Đề án LKĐTVNN của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh

5. Nếu Hiệu trưởng đồng ý gia hạn Đề án, ICCTS làm tờ trình kèm theo Dự thảo Công văn đề nghị Đại học Thái Nguyên gia hạn Đề án LKĐTVNN và dự thảo Hợp đồng liên kết đào tạo mới (nếu cần) để Hiệu trưởng phê duyệt, ký kết. Nếu Hiệu trưởng không đồng ý gia hạn Đề án, ICCTS soạn Quyết định từ chối gia hạn Đề án (ghi rõ lý do từ chối) trình Hiệu trưởng ký Quyết định.

CHƯƠNG V

TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO, CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 13. Tuyển sinh, đào tạo, công nhận tốt nghiệp bậc đại học, cao đẳng

1. Tổ chức tuyển sinh

a. ICCTS đề xuất và tham mưu để Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, thông báo tuyển sinh, xét tuyển, công nhận trúng tuyển đối với chương trình LKĐTVNN bậc đại học trở xuống;

b. Thành phần Hội đồng tuyển sinh LKĐTVNN là các cán bộ giảng viên có trình độ, có kinh nghiệm; số lượng thành viên và thành phần hội đồng tuyển sinh tùy theo thỏa thuận của các bên tham gia nhưng phải được thể hiện rõ bằng văn bản;

c. Hàng năm, ICCTS lập báo cáo trình Giám đốc Đại học Thái Nguyên thông qua Ban Hợp tác Quốc tế về kết quả tuyển sinh LKĐTVNN. Nội dung báo cáo gồm Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, danh sách thành viên Hội đồng, Biên bản xét tuyển, kết quả xét tuyển, danh sách trúng tuyển (mẫu số 10A/BCTS-LK và mẫu số 10B/BCTS-LK kèm theo Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN).

2. Thực hiện kế hoạch đào tạo

a. Căn cứ vào kết quả tuyển sinh hàng năm, ngay từ đầu năm học ICCTS lập kế hoạch giảng dạy năm (Mẫu số 11/KHĐT-LK kèm theo Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN), Kế hoạch phân công giảng viên bao gồm cả giảng viên người nước ngoài và giảng viên người Việt Nam (Mẫu số 12/BCKHGV-LK kèm theo Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN) báo cáo Hiệu trưởng và Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

b. ICCTS trực tiếp xây dựng kế hoạch đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt, tổ chức thực hiện, quản lý đào tạo theo kế hoạch đã được phê duyệt; Trong quá trình thực hiện có thay đổi về giảng viên, kế hoạch đào tạo ... thì ICCTS phải phối hợp với Phòng KH-CN&HTQT thảo luận với đối tác đồng thời lập kế hoạch điều chỉnh trình Hiệu trưởng phê duyệt; Những thỏa thuận thay đổi đều phải được thể hiện bằng văn bản và lưu trong hồ sơ Chương trình;

c. Việc tổ chức thi và kiểm tra tuân thủ quy trình về kiểm định chất lượng (có bộ đề thi, biên bản bốc thăm đề thi, bảng điểm kết quả thi, kiểm tra với đầy đủ chữ ký của giảng viên, hướng dẫn viên ...).

b. Đầu mỗi năm học, ICCTS lập kế hoạch đào tạo của năm (theo mẫu số 11/KHĐT-LK kèm theo Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN), kế hoạch phân công giảng viên bao gồm cả giảng viên nước ngoài và giảng viên Việt Nam (theo mẫu số 12/BCKHGV-LK kèm theo Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN) và báo cáo Hiệu trưởng, Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

c. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi, điều chỉnh kế hoạch thì ICCTS phối hợp với Phòng KH-CN&HTQT đàm phán lại với đối tác sau khi thống nhất ý kiến báo cáo lại với Hiệu trưởng đồng thời lập kế hoạch bổ sung trình Giám đốc Đại học Thái Nguyên phê duyệt; Những thay đổi, điều chỉnh đều phải thể hiện bằng văn bản và được lưu trữ trong hồ sơ thực hiện Chương trình LKĐTVNN.

3. Tổ chức bảo vệ luận văn, luận án, xét điều kiện công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ, tiến sĩ

a. ICCTS thống nhất với CSGDNN đối tác về thời gian tổ chức đánh giá luận văn, luận án và xét điều kiện tốt nghiệp, danh sách thành viên Hội đồng tham gia đánh giá luận văn, luận án và xét điều kiện tốt nghiệp đồng thời lập báo cáo trình Hiệu trưởng và Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

b. ICCTS cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin về điều kiện để xét tốt nghiệp cho học viên, nghiên cứu sinh theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Quy định Công tác quản lý đào tạo sau đại học của Đại học Thái Nguyên kèm theo Quyết định số 1397/QĐ-ĐHTN ngày 26 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

c. Việc tổ chức phát bằng phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Mục b, c, d, Khoản 3, Điều 13 của Quy định này.

Điều 15. Quy định khác

a. Các thông tin liên quan đến chương trình, đối tác, danh sách giảng viên... phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường;

b. Mở lớp đào tạo nguồn: Tùy theo điều kiện cụ thể và khả năng hợp tác với các đối tác trong và ngoài Đại học, ICCTS có thể đặt lớp đào tạo nguồn ở ngoài khuôn viên Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và phải báo cáo Hiệu trưởng, Giám đốc Đại học Thái Nguyên bằng văn bản kèm theo kế hoạch đào tạo trước khi thực hiện;

c. ICCTS có thể làm đại diện cho Trường hợp tác với các Viện, Trường Đại học ngoài Đại học Thái Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, các công ty tại Việt Nam thực hiện tuyển sinh đào tạo nguồn cung cấp sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh cho các chương trình LKĐTVNN.

chương trình LKĐTVNN.

Điều 19. Chế độ báo cáo của ICCTS với Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh

1. Định kỳ sau mỗi năm học, ICCTS có trách nhiệm báo cáo việc tổ chức thực hiện LKĐTVNN cho Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. Báo cáo định kỳ cho Hiệu trưởng bao gồm: các nội dung liên quan đến việc thực hiện Quyết định phê duyệt/gia hạn Đề án LKĐTVNN; báo cáo tự đánh giá; kế hoạch đào tạo và điều chỉnh kế hoạch (nếu có); công tác tổ chức giảng dạy và học tập, thay đổi giảng viên, chuyển trường, chuyển ngành của sinh viên, học viên, NCS, tình hình chuyển tiếp sinh viên, học viên (nếu có); công tác tự kiểm tra, giám sát; tổng hợp kết quả học tập của sinh viên, học viên; công tác tuyển sinh (Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, số lượng tuyển sinh, danh sách trúng tuyển); tốt nghiệp (Quyết định tốt nghiệp, số lượng tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp, danh sách tốt nghiệp); văn bằng được cấp; báo cáo tài chính, quản lý tài chính; những khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai; đề xuất, kiến nghị;

2. Trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng yêu cầu ICCTS lập các báo cáo đột xuất;

3. ICCTS thực hiện việc tin học hóa công tác quản lý hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ đào tạo, hồ sơ người học các chương trình LKĐTVNN do đối tác cấp bằng;

4. Giám đốc ICCTS chịu trách nhiệm về việc đảm bảo thời hạn và tính chính xác của báo cáo.

Điều 20. Chế độ báo cáo của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh với Đại học Thái Nguyên và Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Báo cáo Đại học Thái Nguyên

a. ICCTS thực hiện nghĩa vụ báo cáo định kỳ thông qua việc cập nhật cơ sở dữ liệu về LKĐTVNN của Đại học Thái Nguyên theo quy định. Phòng KH-CN&HTQT có trách nhiệm cập nhật và thông báo các thay đổi (nếu có) về chế độ báo cáo cho ICCTS. Phòng KH-CN&HTQT cũng có trách nhiệm giám sát, nhắc nhở ICCTS thực hiện nghĩa vụ báo cáo đúng theo quy định;

b. ICCTS thực hiện chế độ lập báo cáo năm trình Hiệu trưởng xem xét, ký, gửi Đại học Thái Nguyên đối với kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch đào tạo, kế hoạch phân công giảng viên, công nhận tốt nghiệp và báo cáo tổng kết năm, đồng thời thực hiện chế độ lập báo cáo theo tiến độ công việc trình Hiệu trưởng xem xét, ký, gửi Đại học Thái Nguyên đối với báo cáo kết quả tuyển sinh, giảng viên vào dạy, điều chỉnh kế hoạch đào tạo, thay đổi giảng viên, chuyển trường, chuyển ngành của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.

2. Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo

a. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi Đề án LKĐTVNN được phê

văn bản của các Đơn vị liên quan;

i. Bản chính các báo cáo về hoạt động LKĐTVNN gửi Hiệu trưởng, Đại học Thái Nguyên và Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng khác;

j. Hồ sơ của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh bao gồm: hồ sơ dự tuyển, chứng chỉ ngoại ngữ, quyết định trúng tuyển/giấy báo nhập học) và các tài liệu liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo (thông báo tuyển sinh, kế hoạch học tập, lịch trình giảng dạy, sổ lên lớp, điểm danh sinh viên hoặc học viên, bài thi,...). Các tài liệu này được lưu trữ, bảo quản tối thiểu 05 năm (kể từ khi người học tốt nghiệp) hoặc theo qui định hiện hành;

k. Các văn bản cho phép tuyển sinh, mở lớp, danh sách người học trúng tuyển nhập học; quyết định công nhận trúng tuyển; quyết định công nhận tốt nghiệp hoặc các văn bản tương đương; sổ gốc cấp phát bằng tốt nghiệp; bản sao bằng tốt nghiệp; bảng điểm học tập là tài liệu lưu trữ được bảo quản vĩnh viễn tại ICCTS.

Điều 22. Quảng cáo, giới thiệu, công bố thông tin về chương trình LKĐTVNN

1. Các chương trình LKĐTVNN chỉ được quảng cáo, giới thiệu chương trình đào tạo sau khi Đề án của chương trình được phê duyệt và được phép tuyển sinh;

2. ICCTS chỉ quảng bá chương trình LKĐTVNN theo đúng nội dung Đề án được phê duyệt;

3. Thông tin quảng cáo, giới thiệu phải ghi rõ các thông tin liên quan đến Quyết định phê duyệt Đề án LKĐTVNN và Quyết định cho phép tuyển sinh như: đơn vị thực hiện, CSGDNN đối tác, ngành nghề, trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, nội dung đào tạo, kinh phí đào tạo, văn bằng đào tạo (ghi rõ do trường nào cấp), địa điểm đào tạo và thời gian đào tạo, các điều kiện tuyển sinh, điều kiện chuyển tiếp (nếu có);

4. Nội dung quảng cáo, giới thiệu cần tuân thủ theo các quy định nêu trong Thỏa thuận hoặc Hợp đồng liên kết đào tạo;

5. Thông tin liên quan đến chương trình LKĐTVNN phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử chính thức của ICCTS hoặc của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

Điều 23. Cảnh cáo, đình chỉ tuyển sinh và chấm dứt liên kết đào tạo

1. Chương trình LKĐTVNN bị đình chỉ tuyển sinh trong những trường hợp sau:

a. Không đảm bảo các điều kiện liên kết theo quy định về giảng viên; cơ sở vật chất và thiết bị; chương trình, quy mô đào tạo, ngôn ngữ giảng dạy; đối tượng tuyển sinh (quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Điều 4, 5, 6, 7 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN) làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục;

b. Vi phạm quy định của Quyết định phê duyệt/gia hạn Đề án LKĐTVNN ở mức độ pháp luật quy định phải đình chỉ tuyển sinh;

về kế hoạch tổ chức đào tạo, nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 26. Nguồn kinh phí và sử dụng nguồn tài chính thực hiện chương trình LKĐTVNN

1. Nguồn kinh phí để thực hiện chương trình LKĐTVNN
 - a. Lệ phí tuyển sinh cho các chương trình LKĐTVNN do Hiệu trưởng quy định phù hợp với hợp đồng giữa các bên tham gia LKĐTVNN và được phê duyệt trong Đề án;
 - b. Nguồn thu học phí: Học phí được xây dựng trên nguyên tắc thu bù chi phí và có tích lũy để tái đầu tư, phát triển và đưa vào nội dung Đề án. Mức thu học phí tuân theo thỏa thuận giữa Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh với các CSGDNN đối tác và được phê duyệt trong Đề án. Học phí của chương trình LKĐTVNN được thông báo công khai trong thông báo tuyển sinh;
 - c. Nguồn thu dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng bổ sung kiến thức, thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, thu phí bản quyền, phí quản lý các dự án nghiên cứu hình thành trong hoạt động LKĐTVNN;
 - d. Lãi tiền gửi tại ngân hàng thương mại đối với các khoản thu từ học phí và các khoản thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo khác;
 - e. Kinh phí viện trợ không hoàn lại, quà biếu, tặng, cho của đối tác nước ngoài, các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
 - f. Các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật;
 - g. Tất cả các khoản thu thực hiện chương trình LKĐTVNN (liên quan đến hoạt động liên kết thực hiện tại Việt Nam) phải được chuyển vào tài khoản của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh mở tại tổ chức tín dụng ở Việt Nam.

2. Sử dụng nguồn tài chính

- a. Chi cho các hoạt động chuyên môn bao gồm các khoản chi cho hoạt động giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu, thực hành, thực tế, hội thảo khoa học. Mức chi được các bên tham gia LKĐTVNN thống nhất và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b. Chi cho đầu tư, mua sắm các cơ sở vật chất phục vụ cho chương trình LKĐTVNN;
- c. Chi học bổng khuyến khích học tập;
- d. Chi cho công tác quản lý chương trình LKĐTVNN và các chi phí hành chính theo quy định của pháp luật;
- e. Chi cho công tác tuyển sinh và tìm kiếm, thu hút tạo nguồn;
- f. Chi cho đối tác theo thỏa thuận được ghi trong Hợp đồng LKĐTVNN;
- g. Trích nộp cho Nhà trường theo quy chế chi tiêu nội bộ;
- h. Chi các khoản thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Quy định về quản lý, sử dụng tài chính

1. ICCTS quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí chương trình LKĐTVNN theo

bằng văn bản và được Bộ Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam công nhận; ưu tiên các CSGDNN đạt chứng nhận kiểm định chất lượng nằm trong top 500 trường tốt nhất thế giới của các bảng xếp hạng trường đại học uy tín.

b. Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của CSGDNN đối với chương trình LKĐTVNN với Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh phải chưa quá 5 năm sau ngày cấp kể từ ngày hai bên có hồ sơ Đề án xin mở LKĐTVNN.

c. Có quan hệ hợp tác chính thức với Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh hoặc được Bộ Giáo dục và Đào tạo nước đó hoặc cơ quan chủ quản trực tiếp của CSGDNN đó thông báo bằng văn bản cho phép LKĐTVNN với Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh (áp dụng đối với những nước có quy định này);

d. Có các ngành, chuyên ngành và trình độ đào tạo được phép thực hiện và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận tương ứng với các ngành, chuyên ngành và trình độ đào tạo của liên kết đào tạo;

3. Đề án liên kết đào tạo với nước ngoài (sau đây viết tắt là Đề án LKĐTVNN hoặc Đề án): là đề án của chương trình liên kết đào tạo do đơn vị của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và CSGDNN cùng xây dựng và cùng ký.

4. Biên bản thỏa thuận khung về hợp tác (Memorandum of Understanding – MOU, hoặc tên gọi tương tự) là những biên bản ghi nhớ những thỏa thuận chung giữa Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh và các CSGDNN. MOU là văn kiện đầu tiên được ký kết, đánh dấu và mở ra quá trình hợp tác có chiều sâu giữa Trường với một hoặc nhiều CSGDNN về các lĩnh vực mà hai/các bên cùng quan tâm, trong đó ghi nhận các điều khoản về phạm vi, thời hạn và tiến trình hợp tác cũng như ghi nhận cam kết và thiện chí hợp tác của các bên. MOU chưa mang tính chất ràng buộc pháp lý nhưng là tiền đề để xây dựng Biên bản thỏa thuận chi tiết về hợp tác hay Hợp đồng.

5. Biên bản thỏa thuận chi tiết về hợp tác (Memorandum of Agreement - MOA) hoặc Hợp đồng (Contract) là một văn bản thỏa thuận chi tiết để thực hiện MOU. Đây là văn bản có tính chất ràng buộc pháp lý để thực hiện các nội dung hợp tác cụ thể như LKĐTVNN. Tính chất pháp lý của văn bản này được quy định tại Điều khoản về thực hiện thỏa thuận (Terms of Agreement) hoặc Điều khoản thực hiện hợp đồng (Terms of Contract) trong văn bản.

Điều 3. Nhiệm vụ của các đơn vị tham gia lĩnh vực LKĐTVNN

1. Phòng Khoa học – Công nghệ và Hợp tác quốc tế (Phòng KH-CN&HTQT)

Phòng Khoa học – Công nghệ và Hợp tác quốc tế được giao nhiệm vụ là Đơn vị đầu mối trong LKĐTVNN tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a. Chủ trì, tham mưu, xây dựng, lấy ý kiến góp ý và trình Hiệu trưởng thông qua Chiến lược phát triển các chương trình LKĐTVNN của Trường cho từng giai đoạn;

CN&HTQT tiến hành các hoạt động quan hệ quốc tế với các CSGDNN. Để đẩy mạnh, nâng tầm các hoạt động hợp tác quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực LKĐTVNN, Nhà trường khuyến khích các Đơn vị trong Trường chủ động phối hợp với Phòng KH-CN&HTQT thực hiện các hoạt động quan hệ quốc tế với các đối tác tiềm năng.

2. Phòng KH-CN&HTQT tham mưu, đề xuất Hiệu trưởng sửa đổi, gia hạn, chấm dứt các MOU khi cần thiết.

3. Định kỳ vào đầu năm học, Phòng KH-CN&HTQT thông báo công khai trên kênh thông tin nội bộ của Trường danh sách các MOU còn hiệu lực (bao gồm tên đối tác, lĩnh vực hợp tác, thời hạn hợp tác) để các đơn vị trong Trường chủ động lập kế hoạch hợp tác quốc tế.

Điều 5. Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN

1. Trước khi thống nhất các điều khoản quan trọng của Hợp đồng liên kết đào tạo với các CSGDNN, ICCTS cần xây dựng Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN trình Hiệu trưởng.

Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN cần có những nội dung cơ bản sau:

- a. Mục tiêu của chương trình LKĐTVNN;
- b. Thông tin về CSGDNN cùng liên kết đào tạo (bao gồm tài liệu chứng minh CSGDNN đảm bảo điều kiện của Mục 2 Điều 2 của Quy định này);
- c. Thời hạn dự kiến LKĐTVNN (tuân thủ theo Điều 9 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP/2012/NĐ-CP và Điều 11 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- d. Ngành nghề và trình độ đào tạo (tuân thủ theo Mục 2 Điều 7 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Điều 3 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- e. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dự kiến cho LKĐTVNN (tuân thủ theo Điều 11 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- f. Chương trình và cấu trúc dự kiến của chương trình LKĐTVNN (tuân thủ theo Mục 1 Điều 12 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và khoản a Điều 6 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- g. Quy mô đào tạo dự kiến (tuân thủ theo Mục 2 Điều 12 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Khoản b Điều 6 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- h. Đối tượng, hình thức và tiêu chí tuyển sinh dự kiến (tuân thủ theo Điều 13 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Điều 6 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);
- i. Mức học phí, hỗ trợ tài chính dự kiến;
- j. Văn bằng, chứng chỉ dự định cấp, tính tương đương của văn bằng nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam (tuân thủ theo Mục 2 Điều 8 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 8 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);

b. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị trong Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thực hiện các hoạt động quan hệ quốc tế với các CSGDNN có uy tín và phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường. Chủ động đề xuất hoặc trình đề xuất của các đơn vị trong Trường lên Hiệu trưởng đề nghị xem xét, ký MOU, MOA hoặc Hợp đồng LKĐTVNN với các CSGDNN đối tác;

c. Phối hợp với các đơn vị trong Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thực hiện các hoạt động quan hệ quốc tế với các CSGDNN đối tác như bồi dưỡng, trao đổi giảng viên và sinh viên; tổ chức hợp tác NCKH, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, giao lưu học thuật; liên kết thư viện, trao đổi kinh nghiệm, thông tin, tài liệu, ấn phẩm khoa học; tham gia các tổ chức khoa học, nghề nghiệp quốc tế liên quan đến chương trình LKĐTVNN;

d. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của Nhà nước và Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh đối với các chương trình LKĐTVNN;

2. Trung tâm Hợp tác Quốc tế về Đào tạo và Du học (ICCTS)

ICCTS được giao là Đơn vị thực hiện trong LKĐTVNN tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và có các nhiệm vụ sau:

a. Tổ chức đàm phán, xây dựng, thực hiện các quy trình đề nghị phê duyệt, gia hạn Đề án LKĐTVNN theo đúng quy định của Nhà nước và Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

b. Tổ chức thực hiện theo quy định của Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án LKĐTVNN;

c. Hàng năm chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép/gia hạn, dự trù kinh phí tổ chức thẩm định các chương trình LKĐTVNN trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch và kinh phí cho hoạt động thẩm định các chương trình LKĐTVNN;

d. Quản lý các chương trình của các Đề án LKĐTVNN đã được phê duyệt và được giao cho đơn vị quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

e. Công khai các thông tin liên quan đến chương trình LKĐTVNN trên trang thông tin điện tử của Trường và chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin công khai này;

f. Phối hợp với Phòng Kế hoạch – Tài chính hoàn thành các thủ tục thanh toán các khoản thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giảng viên và người lao động theo hợp đồng đã ký kết và hoàn thành thủ tục thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác;

3. Các đơn vị liên quan

Các đơn vị liên quan có trách nhiệm như sau:

đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam (tuân thủ theo Mục 2 Điều 8 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 8 của Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN và Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 08/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do CSGDNN cấp);

n. Dự toán phương án tài chính, cơ chế quản lý tài chính;

o. Biện pháp đảm bảo chất lượng và quản lý rủi ro;

p. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết;

q. Trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên và người học;

r. Danh sách và Quyết định bộ phận phụ trách chương trình LKĐTVNN, lý lịch cá nhân của người đại diện Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và CSGDNN tham gia quản lý chương trình (nếu có);

s. Danh sách và đề cương chi tiết: Đề cương chi tiết của từng học phần phải thể hiện rõ số lượng tín chỉ, điều kiện tiên quyết (nếu có), nội dung lý thuyết và thực hành, cách thức đánh giá học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo và điều kiện thực hành, thực tập phục vụ học phần;

t. Các thỏa thuận về công nhận học phần, chuyển tiếp sinh viên, học viên (nếu có) giữa các bên tham gia chương trình LKĐTVNN;

Điều 8. Trình tự thủ tục xây dựng Đề án LKĐTVNN

1. ICCTS nộp Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN hợp lệ theo Điều 5 của Quy định này tới Hiệu trưởng kèm theo công văn đề Hiệu trưởng ký lấy ý kiến Phòng KH-CN&HTQT và các đơn vị liên quan về Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN.

2. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn lấy ý kiến góp ý, Phòng KH-CN&HTQT và các đơn vị liên quan góp ý và gửi ý kiến góp ý bằng văn bản cho ICCTS.

3. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn lấy ý kiến góp ý, ICCTS tổng hợp ý kiến góp ý và làm văn bản trình Hiệu trưởng. Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng có thể yêu cầu ICCTS cung cấp thêm thông tin hoặc giải trình ý kiến góp ý.

4. Hiệu trưởng xem xét, ký văn bản thông qua/từ chối thông qua Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN. Văn bản thông qua Đề xuất ghi rõ ý kiến định hướng của Hiệu trưởng về các nội dung cần thực hiện và đạt được trong Hợp đồng hợp tác LKĐTVNN. Văn bản từ chối thông qua Đề xuất ghi rõ lý do từ chối thông qua.

5. ICCTS chủ trì, phối hợp với Phòng KH-CN&HTQT và các đơn vị liên quan (nếu cần) đàm phán với CSGDNN về Hợp đồng liên kết đào tạo theo đúng định hướng của Hiệu trưởng nêu trong Văn bản thông qua Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN.

doanh cần được thực hiện 06 tháng trước khi thời hạn của liên kết đào tạo nêu trong Quyết định phê duyệt Đề án LKĐTVNN hoặc Quyết định gia hạn Đề án LKĐTVNN mới nhất hết hiệu lực.

2. Điều kiện gia hạn Đề án LKĐTVNN

a. Chương trình LKĐTVNN thực hiện đúng quy định trong Quyết định phê duyệt/gia hạn Đề án LKĐTVNN, không có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài, và các quy định của Đại học Thái Nguyên;

b. Chương trình LKĐTVNN vẫn tiếp tục đảm bảo là đã được kiểm định chất lượng ở nước ngoài hoặc là chương trình của cơ sở giáo dục đã được tổ chức kiểm định chất lượng hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam công nhận;

c. Chương trình LKĐTVNN tuân thủ nghiêm túc các Quy định của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

d. Chương trình LKĐTVNN đạt được các tiêu chí về hiệu quả kinh tế và phù hợp với chiến lược phát triển của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

e. Thời hạn của Hợp đồng liên kết đào tạo giữa các bên vẫn còn hiệu lực.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị gia hạn Đề án LKĐTVNN

1. Văn bản đề nghị xin gia hạn tiếp tục thực hiện chương trình LKĐTVNN (Mẫu số 9A/XGH – LK kèm theo Quyết định 688/QĐ-ĐHTN).

2. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình liên kết trong thời gian được cấp phép (Mẫu số 9B/BCGH- LK kèm theo Quyết định 688/QĐ-ĐHTN).

3. MOU/MOA, Hợp đồng LKĐTVNN còn hiệu lực giữa các bên liên kết.

4. Các tài liệu bổ sung khác như Đề án LKĐTVNN bổ sung, sửa đổi (nếu có) có đóng dấu giáp lai của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh kèm bản sao Quyết định cấp phép lần trước, các văn bản thỏa thuận bổ sung giữa các bên liên kết (nếu có).

Điều 12. Trình tự thủ tục gia hạn Đề án LKĐTVNN

1. ICCTS lập Hồ sơ đề nghị gia hạn Đề án LKĐTVNN theo Điều 11 của Quy định này trình Hiệu trưởng kèm theo công văn đề Hiệu trưởng ký lấy ý kiến Phòng KH-CN&HTQT và các đơn vị liên quan về Hồ sơ đề nghị gia hạn Đề án LKĐTVNN.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn lấy ý kiến bằng văn bản, Phòng KH-CN&HTQT và các đơn vị liên quan cho ý kiến bằng văn bản và gửi lại ICCTS để tổng hợp.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn lấy ý kiến, ICCTS tổng hợp các ý kiến, trình Hiệu trưởng xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

4. Nếu cần sửa đổi, bổ sung, Hiệu trưởng cho ý kiến chỉ đạo, ICCTS sửa đổi, bổ sung Hồ sơ đề nghị gia hạn Đề án LKĐTVNN.

3. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng

a. Việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng được thực hiện theo đúng quy trình và phân cấp quản lý hiện hành. Hiệu trưởng và/hoặc người có thẩm quyền của CSGDNN ra quyết định thành lập hội đồng thi, xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và tổ chức phát bằng đối với bậc đại học trở xuống.

b. Văn bằng cấp phải đúng với mẫu đã được phê duyệt trong hồ sơ Đề án;

c. Có sổ theo dõi cấp phát bằng theo quy định cấp bằng trong nước;

d. Ngay sau khi có Quyết định công nhận tốt nghiệp, ICCTS phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thi kèm danh sách thành viên Hội đồng, Quyết định công nhận tốt nghiệp kèm danh sách trích ngang sinh viên tốt nghiệp gửi báo cáo cho Đại học Thái Nguyên (Ban Hợp tác Quốc tế, Ban Đào tạo, Ban Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục).

Điều 14. Tuyển sinh, đào tạo, công nhận tốt nghiệp bậc thạc sĩ và tiến sĩ

1. Tổ chức tuyển sinh

a. ICCTS chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giới thiệu, quảng bá rộng rãi chương trình LKĐTVNN của Trường, gửi thông báo tuyển sinh của Đại học Thái Nguyên đến tổ chức, cá nhân;

b. ICCTS là đơn vị tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh, hướng dẫn người đăng ký dự tuyển bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

c. ICCTS hoàn thiện tài liệu, hồ sơ đã qua sơ tuyển và chuyển cho trường đối tác nước ngoài xét tuyển chính thức;

d. Học viên, nghiên cứu sinh chưa đủ trình độ ngoại ngữ xét tuyển đầu vào (áp dụng theo Mục d, Khoản 2, Điều 7 tại Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN);

e. Học viên, nghiên cứu sinh không đúng chuyên ngành phải học bổ sung kiến thức các môn học còn thiếu theo quy định của CSGDNN và Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam;

f. Việc xét tuyển người nước ngoài vào học tại ĐHTN thực hiện theo “Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam” ban hành theo Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; “Quy định đào tạo, quản lý người nước ngoài học tập, công tác tại Đại học Thái Nguyên” ban hành kèm theo 1050/QĐ-ĐHTN ngày 01 tháng 06 năm 2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên.

2. Thực hiện kế hoạch đào tạo

a. ICCTS tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo và quản lý người học theo Đề án Chương trình LKĐTVNN đã được phê duyệt cùng các hợp đồng, phụ lục hợp đồng kí kết với CSGDNN đối tác theo quy định hiện hành của CSGDNN đối tác, Đại học Thái Nguyên, và Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

CHƯƠNG VI

QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Điều 16. Quản lý chương trình LKĐTVNN

1. Nguyên tắc quản lý các chương trình LKĐTVNN tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh là đảm bảo phối hợp quản lý chặt chẽ giữa ICCTS với CSGDNN đối tác cũng như giữa ICCTS với Phòng KH-CN&HTQT và các đơn vị liên quan của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

2. Phòng KH-CN&HTQT và các đơn vị liên quan phối hợp, hỗ trợ ICCTS trong công tác quản lý các chương trình LKĐTVNN theo đúng nhiệm vụ được giao;

3. Công tác quản lý các chương trình LKĐTVNN cần tuân thủ theo Thỏa thuận hợp tác, MOU, MOA hoặc Hợp đồng liên kết đào tạo giữa các bên, Quyết định phê duyệt/gia hạn Đề án LKĐTVNN và phù hợp với quy định của Nhà nước, của Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

Điều 17. Kiểm tra, giám sát chương trình LKĐTVNN

1. ICCTS tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình LKĐTVNN của đơn vị mình nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục theo đúng cam kết trong Đề án LKĐTVNN được phê duyệt. Việc tự kiểm tra, giám sát của ICCTS đối với chương trình LKĐTVNN phải có tính thường xuyên. Kết thúc các năm học, ICCTS báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát (nằm trong Báo cáo định kỳ) cho Hiệu trưởng qua Phòng KH-CN&HTQT;

2. Phòng Thanh tra – Pháp chế phối hợp với Phòng KH-CN&HTQT và các đơn vị liên quan như Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục, Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Hành chính – Tổ chức, Phòng Quản trị - Phục vụ, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra công tác tuyển sinh, công tác tổ chức, quản lý các chương trình LKĐTVNN tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. Việc kiểm tra, giám sát được tổ chức theo định kỳ (tối thiểu một lần/năm) hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Điều 18. Đánh giá chương trình LKĐTVNN

1. Định kỳ hàng năm, ICCTS tổ chức tự đánh giá chương trình LKĐTVNN đang thực hiện tại đơn vị mình và tổng hợp trong Báo cáo định kỳ cho Hiệu trưởng theo Khoản 2 Điều 19 của Quy định này;

2. Định kỳ hàng năm, Phòng KH-CN&HTQT tổ chức thực hiện đánh giá và tổng hợp các báo cáo của các chương trình LKĐTVNN tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. Việc đánh giá định kỳ thường xuyên các chương trình LKĐTVNN nhằm hỗ trợ quản lý, kịp thời khen thưởng những chương trình thực hiện tốt cũng như cảnh báo các chương trình chưa thực hiện tốt các công tác liên quan đến

duyet/gia hạn, ICCTS lập báo cáo, trình Hiệu trưởng ký để gửi cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Đại học, Cục hợp tác quốc tế, Cục Quản lý chất lượng);

b. Định kỳ 06 tháng/lần, ICCTS cập nhật cơ sở dữ liệu về LKĐTVNN của Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Hệ thống quản lý liên kết đào tạo - Cục Hợp tác quốc tế và Cục Quản lý chất lượng) để làm cơ sở công nhận tương đương văn bằng khi người học có nhu cầu;

c. Định kỳ sau mỗi năm học, ICCTS có trách nhiệm lập báo cáo tổng hợp về việc thực hiện LKĐTVNN tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh trình Hiệu trưởng ký để gửi cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục hợp tác quốc tế).

Điều 21. Chế độ lưu trữ

1. Phòng KH-CN&HTQT có trách nhiệm lưu trữ những tài liệu hình thành trong quá trình thực hiện Đề án LKĐTVNN theo quy định hiện hành. Hồ sơ lưu trữ bao gồm:

a. Bản chính các Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và các CSGDNN;

b. Bản chính Văn bản thông qua/từ chối thông qua Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN;

c. Bản chính Hợp đồng liên kết đào tạo/Gia hạn Hợp đồng liên kết đào tạo;

d. Bản sao Quyết định phê duyệt gia hạn/Văn bản từ chối gia hạn Đề án LKĐTVNN;

e. Bản sao báo cáo tổng hợp thường niên của ICCTS đối với việc quản lý các chương trình LKĐTVNN.

2. ICCTS có trách nhiệm lưu trữ những tài liệu sau theo quy định hiện hành

a. Bản chính các Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và các CSGDNN;

b. Bản chính các công văn trình Hiệu trưởng liên quan đến lĩnh vực LKĐTVNN;

c. Hồ sơ gốc cùng các văn bản góp ý Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN;

d. Bản chính Văn bản thông qua/từ chối thông qua Đề xuất đàm phán chương trình LKĐTVNN;

e. Bản chính Hợp đồng liên kết đào tạo/Gia hạn Hợp đồng liên kết đào tạo;

f. Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án LKĐTVNN (bản gốc); các công văn giải trình, hồ sơ bổ sung; các ý kiến thẩm định bằng văn bản của các đơn vị liên quan; báo cáo thẩm định; biên bản cuộc họp của Hội đồng thẩm định;

g. Bản chính Quyết định phê duyệt gia hạn/Văn bản từ chối gia hạn Đề án LKĐTVNN;

h. Hồ sơ đề nghị gia hạn Đề án LKĐTVNN (bản gốc); các ý kiến góp ý bằng

2. Chương trình LKĐTVNN chấm dứt trong những trường hợp sau:
 - a. Hết thời hạn quy định trong Quyết định phê duyệt/gia hạn Đề án LKĐTVNN;
 - b. Theo đề nghị của các bên liên kết;
 - c. Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh nhưng không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;
 - d. Vi phạm quy định của Quyết định phê duyệt/gia hạn Đề án LKĐTVNN ở mức độ pháp luật quy định phải chấm dứt.
3. Đơn vị thực hiện chương trình LKĐTVNN bị cảnh cáo bằng văn bản trong những trường hợp sau:
 - a. Để chương trình LKĐTVNN phát sinh vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử lý đình chỉ tuyển sinh;
 - b. Không thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, lưu trữ và công bố thông tin.
4. Phòng KH-CN&HTQT và các đơn vị liên quan nếu vi phạm trong lĩnh vực LKĐTVNN, tùy từng mức độ, cũng bị xử lý cảnh cáo bằng văn bản hoặc kỷ luật theo Quyết định của Hiệu trưởng.
5. Phòng Thanh tra – Pháp chế đề xuất, tham mưu cho Hiệu trưởng ra quyết định xử lý các sai phạm liên quan đến hoạt động LKĐTVNN.

Điều 24. Quy định về kiểm tra, giám sát, đánh giá

1. Thời gian kiểm tra: Hàng năm, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh tế tổ chức đoàn kiểm tra đến ICCTS để kiểm tra đánh giá việc thực hiện các chương trình LKĐTVNN;
2. Nội dung kiểm tra: Các nội dung được nêu trong Quyết định cho phép/gia hạn Đề án LKĐTVNN, báo cáo thực hiện chương trình hàng năm của ICCTS và các nội dung khác nếu có thông báo trước;
3. Thành phần đoàn kiểm tra: Hiệu trưởng quyết định thành phần đoàn kiểm tra trên cơ sở kế hoạch kiểm tra do Phòng Thanh tra – Pháp chế trình;
4. Sau khi kiểm tra, Đoàn kiểm tra sẽ có biên bản kết luận của đoàn kiểm tra về các chương trình LKĐTVNN trình Hiệu trưởng và gửi cho ICCTS.

CHƯƠNG VII KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Điều 25. Quy mô đào tạo

Căn cứ vào cơ sở vật chất và các điều kiện khác đảm bảo chất lượng, đội ngũ cán bộ tham gia giảng dạy chương trình LKĐTVNN, chỉ tiêu được giao, hàng năm ICCTS dự kiến kế hoạch tuyển sinh và quy mô đào tạo, học phí, phí tuyển sinh đối với từng chương trình LKĐTVNN. Trên cơ sở đó, ICCTS tự xây dựng và tự chịu trách nhiệm

đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

2. Các quy định về định mức thu, chi tài chính phải được phản ánh trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và/hoặc Hợp đồng LKĐTVNN. Các quyết định chi khác do các bên tham gia liên kết đào tạo thống nhất bằng văn bản. Các nội dung thu, chi phải có hóa đơn, chứng từ, tài liệu kế toán hợp pháp theo quy định của Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn của Trường hoặc theo sự sửa đổi và bổ sung của Nghị định 73/2012/NĐ-CP, Quy định Quản lý hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên theo Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng các đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn thi hành Quy định này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc gì đề nghị các đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về Phòng KH-CN&HTQT để trình Hiệu trưởng nghiên cứu bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Trần Quang Huy